

02

Phân biệt c/k, d/r, ươn/ương



LIVEWORKSHEETS

Tìm từ ngữ chứa tiếng bắt đầu bằng chữ c hoặc chữ k gọi tên từng sự vật, hoạt động dưới đây:







...ân

...ính

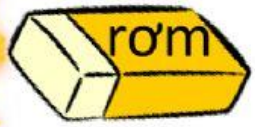
...éo co

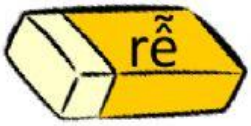
LIVEWORKSHEETS

KÉO THẢ để chọn tiếng ở bút chì phù hợp với tiếng ở tẩy:





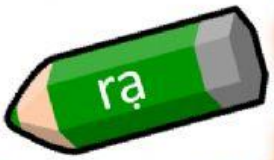












LIVEWORKSHEETS

KÉO THẢ để chọn tiếng ở bút chì phù hợp với tiếng ở tẩy:

















LIVEWORKSHEETS



Đặt câu với các từ tìm được:

mũ dạ | dễ chịu | rễ cây | rơm rạ

lượng sức | vươn vai | bay lượn | vương vãi

M: Một đàn chim **bay lượn** trên bầu trời.

LIVEWORKSHEETS


TẠM BIỆT VÀ HẸN GẶP LẠI
LIVEWORKSHEETS